TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HSPT
Ngày 13 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thế Tương

Bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo Phạm Duy H, Trần Khắc T, Nguyễn Phương Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HSST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực V – Hưng Yên).

*** Các bị cáo có kháng cáo**:

1. Phạm Duy H - sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình).

Nơi cư trú: Số A, A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là số A, A, phường H, thành phố Hà Nội); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Ngọc S và bà Bùi Thị T1; vợ là chị Mai Thị P; có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

2. Trần Khắc T - sinh năm 1998, tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình).

Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là thôn N, xã M, tỉnh Ninh Bình); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Khắc S1 và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là chị Đào Thị N; có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 240/QĐ-XPHC ngày 09/9/2019 của Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Đánh nhau" với số tiền là 1.000.000 đồng (đã thi hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. Nguyễn Phương Đ – sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình).

Nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là thôn N, xã M, tỉnh Ninh Bình); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Quang P1 và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là chị Trần Thị T2; có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 239/QĐ-XPHC ngày 09/9/2019 của Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Đánh nhau" với số tiền là 1.000.000 đồng (đã thi hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

*** Người bào chữa cho các bị cáo H, T, Đ**: Luật sư **Phạm Hữu L1** – Văn phòng Luật sư Phạm Hữu L1 và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh H. Địa chỉ: Số C, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là số C, đường T, phường T, tỉnh Hưng Yên). (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2024, Trần Khắc T sử dụng tài khoản facebook "Trần Khắc T", Phạm Duy H sử dụng tài khoản facebook "Phạm H" trao đổi với nhau về việc T có nhu cầu mua pháo hoa do Bộ Q sản xuất nên H đã liên hệ với các đại lý bán pháo hoa do Bộ Q sản xuất nhập pháo về bán lại cho T để kiếm lời. Ngoài bán pháo hoa do Bộ Q sản xuất, H còn bán cho T một số loại pháo hoa nổ không phải do Bộ Q sản xuất (cả T và H đều không xác định được số lần bán, số lượng bán). Ngày 14/10/2024, T có nhu cầu mua thêm pháo hoa nổ không phải do Bộ Q sản xuất nên H đã đặt mua pháo của một người không quen biết trên mạng xã hội (không xác định được là ai, ở đâu) 18 hộp pháo có kích thước (11x11x13) cm, loại có in chữ: "GIÀN PHUN VIÊN" (pháo Chân Sao Đ1) với giá 410.000 đồng/01 hộp được đặt trong một thùng bìa cát tông dán kín và chuyển pháo cho

nhau thông qua gửi xe ô tô khách. Sau khi mua được pháo, H chuyển pháo cho T bằng xe khách. Sau khi nhận được pháo, T thanh toán cho H 420.000 đồng/01 hộp, tổng 18 hộp là 7.575.000 đồng từ tài khoản số 13068017559999 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần H2 (M), chủ tài khoản Trần Khắc T đến số tài khoản 0983023998 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 (MB), chủ tài khoản Phạm Duy H. Sau đó, T đã đốt 02 hộp pháo, 16 hộp pháo còn lại T cất giữ mục đích để bán. Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2024, T đang ở nhà thì có cuộc gọi cho T qua mạng zalo đến từ một người không quen biết hỏi mua pháo và hẹn T giao pháo ở khu vực chân cầu T (phía tỉnh Thái Bình). T gọi điện cho Nguyễn Phương Đ đến nhà T để lấy pháo đi giao cho khách, Đ đồng ý. T trả tiền công cho Đ từ 30.000 đồng đến 100.000 đồng cho 01 lần giao pháo. Số pháo T đóng thùng đưa Đ đi giao gồm 18 hộp pháo, cụ thể: 07 hộp pháo "GIÀN PHUN VIÊN" do Bộ Q sản xuất có kích thước (11x11x09) cm do T mua từ trước đó, bán với giá 220.000 đồng/01 hộp; 10 hộp pháo kích thước (11x11x13) cm, loại có in chữ: "GIÀN PHUN VIÊN" (pháo Chân S), T mua của H, bán lại với giá 470.000 đồng/01 hộp; 01 hộp pháo in chữ "GIÀN PHUN VIÊN" có kích thước (22x14x14)cm, T mua của H trước đó với giá 750.000 đồng, T bán lại với giá 800.000 đồng. Tổng số tiền pháo trên là 7.040.000 đồng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 18S4-5678 chở thùng hàng đựng pháo đi giao. Khi Đ đi ra khỏi cổng nhà thì nhận được tin nhắn của T, nội dung: "7.040k", nghĩa là thu tiền bán pháo là 7.040.000 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đang đứng đợi giao pháo cho khách tại đường Q khu vực chân cầu T thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình thì tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra và thu tại thành yên xe mô tô biển số 18S4-5678 01 hộp cát tông bên trong có 18 hộp đều ghi chữ "GIÀN PHUN VIÊN", Đ khai nhận đó đều là pháo, Đ mang đi giao cho khách nhưng chưa kịp giao, chưa nhận được tiền công thì bị bắt quả tang. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Cùng ngày 17/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Khắc T tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét thu tại phòng kho thuộc tầng 2 nhà ở của T: 06 (sáu) hộp đều có kích thước (11x11x13) cm, vỏ bên ngoài màu cam, có dòng chữ xanh "PHÁO HOA PHUN VIÊN GIÀN PHUN VIÊN D16X25", bên trong gồm 25 ống giấy hình trụ tròn, T khai là pháo hoa nổ, T mua của Phạm Duy H mục đích để bán kiếm lời. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong hợp pháp gửi giám định.

Quá trình triệu tập đến trụ sở Công an huyện V, tỉnh Thái Bình làm việc, Phạm Duy H còn tự nguyện giao nộp: 08 (tám) hộp đều có kích thước (11x1 1x13)cm, vỏ bên ngoài màu cam, có dòng chữ xanh "PHÁO HOA PHUN VIÊN

GIÀN PHUN VIÊN D16X25", bên trong gồm 25 ống giấy hình trụ tròn. H khai nhận số pháo trên là pháo hoa nổ, H mua trên mạng của một người không quen biết, mục đích để bán kiếm lời. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong hợp pháp gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1580/KL-KTHS ngày 19/10/2024, Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 10 hộp có kích thước (11x11x13)cm vỏ bên ngoài màu cam, có dòng chữ màu xanh "PHÁO HOA PHUN VIÊN GIÀN PHUN VIÊN D16X25", bên trong gồm 25 ống giấy trụ tròn là pháo hoa nổ; tổng khối lượng là 7,5kg. 07 hộp có kích thước (11x11x9)cm vỏ bên ngoài màu cam, có dòng chữ màu xanh "PHÁO HOA PHUN VIÊN GIÀN PHUN VIÊN D16X25" là loại pháo hoa; tổng khối lượng là 4,2kg. 01 hộp có kích thước (22x14x14)cm vỏ bên ngoài màu cam, có dòng chữ màu xanh "PHÁO HOA PHUN VIÊN GIÀN PHUN VIÊN" bên trong gồm 36 ống giấy hình trụ tròn là loại pháo hoa nổ; khối lượng là 1,2kg.

Tại Kết luận giám định số 1582/KL-KTHS ngày 21/10/2024, Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 06 hộp đều có kích thước (11x11x13)cm, vỏ bên ngoài màu cam, có dòng chữ xanh "PHÁO HOA PHUN VIÊN GIÀN PHUN VIÊN D16X25", bên trong gồm 25 ống giấy hình trụ tròn là loại pháo hoa nổ; tổng khối lượng là 3,9kg.

Tại Kết luận giám định số 1583/KL-KTHS ngày 21/10/2024, Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 08 hộp đều có kích thước (11x11x13)cm, vỏ bên ngoài màu cam, có dòng chữ xanh "PHÁO HOA PHUN VIÊN GIÀN PHUN VIÊN D16X25", bên trong gồm 25 ống giấy hình trụ tròn là loại pháo hoa nổ; tổng khối lượng là 6,2kg.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HSST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là Toà án nhân dân Khu vực 5 tỉnh Hưng Yên tuyên bố các bị cáo Phạm Duy H, Trần Khắc T, Nguyễn Phương Đ phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Duy H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Khắc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày, các bị cáo Phạm Duy H, Trần Khắc T, Nguyễn Phương Đ kháng cáo xin được giảm mức án và được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận và đề nghị mức án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là quá nặng, đề HĐXX cho các bị cáo được giảm một phần hình phạt đồng thời cho hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm người có ích.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Duy H, Trần Khắc T, Nguyễn Phương Đ, giữ nguyên mức hình phạt nhưng sửa quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực V – Hưng Yên) về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

+ Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Các bị cáo đều lần đầu phạm tội, nhân thân của bị cáo T và Đ năm 2019 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh nhau"* nhưng theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì tính đến thời điểm phạm tội, các bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị HĐXX cho các bị cáo được giảm án và hưởng án treo cũng đủ tính giáo dục các bị cáo thành công dân có ích.

+ Các bị cáo không tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều thể hiện sự ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, các bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Duy H, Trần Khắc T, Nguyễn Phương Đ gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm. Xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Duy H, Trần Khắc T, Nguyễn Phương Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết luận. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 17/10/2024 tại đường Q khu vực chân cầu T thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên), Nguyễn Phương Đ có hành vi vận chuyển 10 hộp pháo hoa nổ có kích thước (11x11x13)cm và 01 hộp pháo hoa nổ có kích thước (22x14x14)cm, tổng cộng 02 loại là 8,7kg để bán thì bị Công an huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là công an tỉnh H) phát hiện, bắt quả tang. Trần Khắc T có hành vi giao cho Nguyễn Phương Đ vận chuyển 10 hộp pháo hoa nổ có kích thước (11x11x13)cm và 01 hộp pháo hoa nổ có kích thước (22x14x14)cm, tổng cộng 02 loại là 8,7kg để bán đồng thời tàng trữ 06 hộp pháo hoa nổ đều có kích thước (11x11x13)cm, khối lượng là 3,9kg mục đích để bán; tổng cộng là 12,6kg. Phạm Duy H có hành vi bán pháo hoa nổ cho Trần Khắc T, khối lượng là 12,6kg và tàng trữ 08 hộp đều có kích thước (11x11x13)cm, khối lượng 6,2kg, mục đích để bán, tổng cộng là 18,8kg.

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh các loại pháo hoa nổ, gây mất trật tự và an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau, xem xét khối lượng pháo hoa nổ Phạm Duy H bán cho Trần Khắc T và còn tàng trữ để bán là 18,8kg vì vậy H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Khối lượng pháo hoa nổ Trần Khắc T mua của Phạm Duy H rồi giao cho Nguyễn Phương Đ vận chuyển để bán và còn tàng trữ tại nhà mục đích để bán là 12,6kg, do đó, xác định T giữ vai trò thứ hai trong vụ án; Nguyễn Phương Đ có hành vi nhận vận chuyển pháo hoa nổ cho Trần Khắc

T để đem bán cho người mua pháo với khối lượng là 8,7kg, do đó, xác định Đ giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, nhân thân, xác định các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì các bị cáo thành khẩn khai báo; Riêng bị cáo H có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt tù với các bị cáo là tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của mỗi bị cáo. Song cũng xét tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo T, H, Đ đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thể hiện các bị cáo có ý thức chấp hành các quyết định của bản án sơ thẩm, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo H tuy xếp vai trò đầu vụ nhưng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T, Đ từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau bằng hình thức phạt tiền vào năm 2019 nhưng theo quy định của Nghị số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì tính đến thời điểm phạm tội, các bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, mặt khác bị cáo T, bị cáo Đ đều theo đạo Thiên chúa giáo nên việc nắm bắt các quy định của pháp luật về pháo hoa nổ có phần hạn chế. Xét các bị cáo đều lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã nhận thức được sai phạm, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện thực hiện nghĩa vụ theo quyết định của bản án, còn có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo và Kiểm sát viên tham gia phiên toà, chuyển biện pháp chấp hành hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng đối với những người lần đầu phạm tội. Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm mức hình phạt, xét mức án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là phù hợp nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Duy H, Trần Khắc T, Nguyễn Phương Đ, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 50/2025/HSST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực V – Hưng Yên) về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Duy H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 13/8/2025.

Giao bị cáo Phạm Duy H cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Khắc T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 13/8/2025.

Giao bị cáo Trần Khắc T cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 13/8/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Phương Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 13/8/2025./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Phòng thi hành án Dân sự khu vực V – Hưng Yên;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn